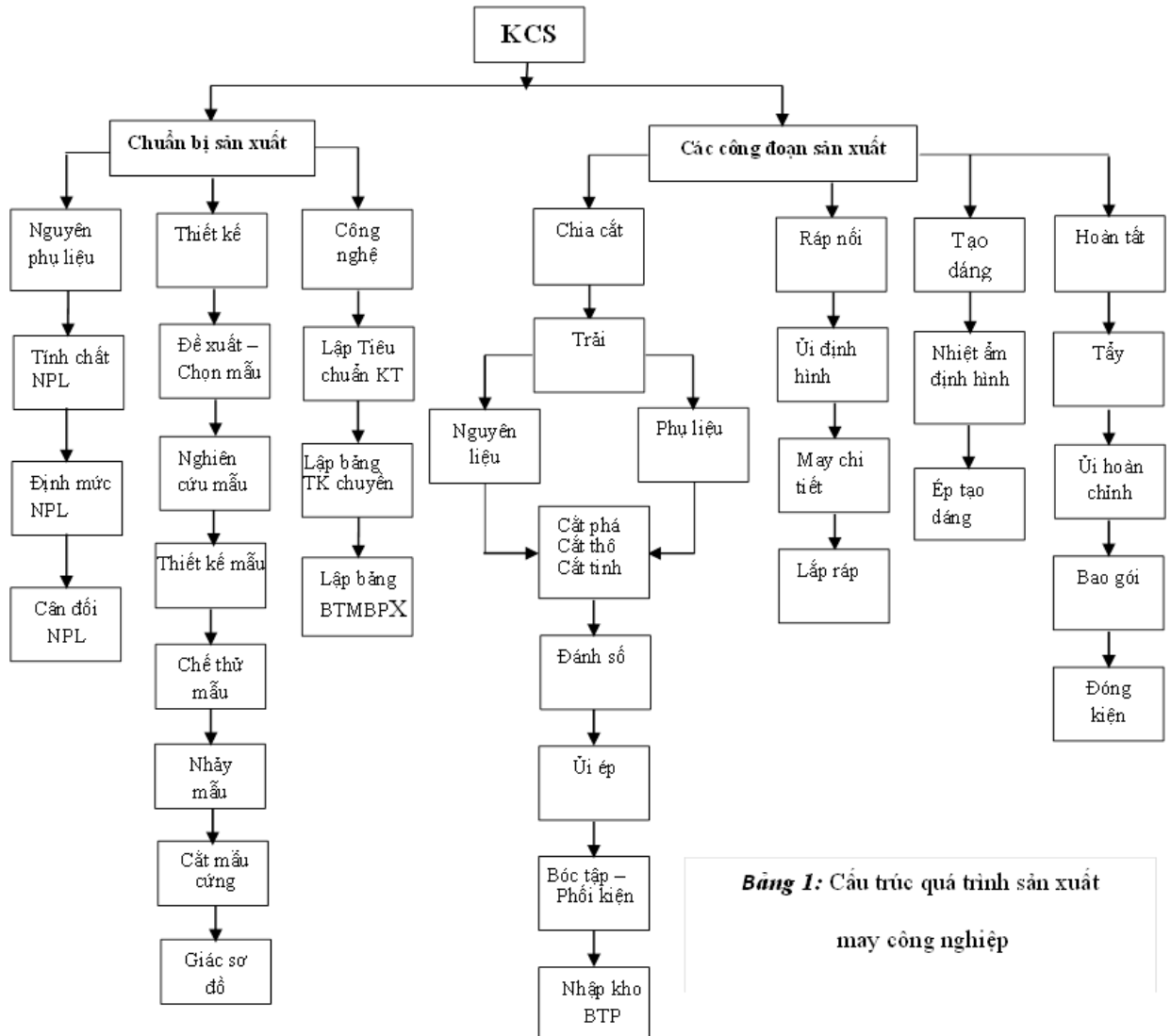


ĐÁP ÁN ĐỀ THI SỐ 1

Câu 1 (3 điểm): Vẽ sơ đồ cấu trúc quá trình sản xuất hàng dệt kim (phù hợp với điều kiện của công ty mà bạn đã tham quan)?

Ý 1: Trình bày sơ đồ cấu trúc quá trình sản xuất hàng may công nghiệp đã học (1 điểm)



Ý 2: Nêu những đặc thù của quá trình chuẩn bị sản xuất hàng dệt kim tại công ty mà SV tham quan. Tập trung vào:

- Quá trình xử lý + thử nghiệm nguyên phụ liệu (0,5 điểm)
- Phân tích tài liệu kỹ thuật để thiết kế mẫu phù hợp với điều kiện vật liệu (0,25 điểm)
- Thiết kế chuyên và bố trí dây chuyền sản xuất theo dạng dây chuyền hàng ngang hoặc dây chuyền cụm (0,25 điểm)

Ý 3: Nêu những đặc thù của quá trình triển khai sản xuất hàng dệt kim tại công ty mà SV tham quan. Tập trung vào:

- Công đoạn cắt: trải + cắt nguyên phụ liệu có độ co giãn lớn, đảm bảo yêu cầu sản xuất. (0,5 điểm)

- Công đoạn may: kỹ thuật lắp ráp có chỉ + không chỉ, phù hợp với chất liệu có độ co giãn (0,25 điểm)
- Công đoạn hoàn tất: kỹ thuật kiểm tra chất lượng sản phẩm và gấp gói phù hợp (0,25 điểm)

Câu 2 (2 điểm): Khi sản xuất sản phẩm dệt kim, theo bạn, công đoạn nào là quan trọng nhất? Giải thích?

Ý 1: Khi sản xuất sản phẩm dệt kim, việc triển khai các thử nghiệm vật liệu là quan trọng nhất (1 điểm)

Ý 2: Giải thích: các thử nghiệm đầy đủ sẽ giúp biết được độ co giãn, độ tuột vòng, tính quần mép, độ thoáng khí, độ bền màu, ... để từ đó, thiết kế, cắt, may và hoàn tất sản phẩm đúng các yêu cầu kỹ thuật. (1 điểm)

Câu 3 (3 điểm): Trình bày hiểu biết của bạn về công dụng, chất liệu và kiểu dáng của trang phục lót

Ý	Nội dung
Công dụng (1 điểm)	- Bảo vệ cơ thể: trang phục lót phải khá dày, bền với những vị trí nhạy cảm để bảo vệ cơ thể → chất liệu nên có nhiều lớp, có độ cứng và độ định hình nhất định, không tích điện (0,25 điểm) - Vệ sinh: nên thấm hút mồ hôi, chất tiết, chất cặn; tránh gây dị ứng cho cơ thể → chất liệu cotton ở đáy quần, vải spandex (elastane). (0,25 điểm) - Thẩm mỹ: tạo sự tự tin, kín đáo và lịch sự. (0,25 điểm) - Che khuyết điểm: tạo và nâng dáng. (0,25 điểm)
Chất liệu (1 điểm)	- Nylon, Lycra: vải tổng hợp, thay thế cho lụa, tạo sự thoải mái do mềm, mịn, chống rách, ít hút ẩm, tuy nhiên thiếu thông thoáng (0,2 điểm) - Spandex (Elastane): mịn, co giãn tốt, tính hút ẩm thấp, không tích điện, nhẹ, trơn. Để thoải mái hơn người ta thường trộn lẫn sợi Elastane với các loại sợi khác (thí dụ 80% Polyamide (Nylon) và 20% Elastane) để cho ra sản phẩm thích hợp. (0,2 điểm) - Cotton: thấm hút mồ hôi, thoáng mát, co giãn tốt,.... Nhưng giữ ẩm nên lâu khô → không phải lựa chọn tối ưu (0,2 điểm) - Microfiber (là sợi tổng hợp được tạo thành từ sự kết hợp polyesters và poliamides): co giãn, đàn hồi, thoáng khí và dễ dàng giặt sạch (0,2 điểm) - Ren, lưới: làm từ vật liệu tổng hợp với nhiều mắt lưới mịn hoặc hoa văn, chi tiết cầu kỳ → gợi cảm. Chất liệu này thường được kết hợp với cotton để tạo sự thoải mái và vệ sinh. (0,2 điểm)
Kiểu dáng (1 điểm)	- Kích cỡ: cần phải vừa vặn với kích cỡ của người mặc, không quá rộng hoặc quá chật, ảnh hưởng đến lưu thông máu trong cơ thể. Sản phẩm chật cũng tạo ra vết hằn ngoài ý muốn. (0,2 điểm) - Màu sắc: không quá chói và lộ ra khi mặc cùng với sản phẩm mặc ngoài. Chọn các sản phẩm lót màu nude/trắng sẽ phù hợp nếu mặc với trang phục ngoài màu trắng. (0,1 điểm) - Quần lót không đường may, lưng cao: giúp định hình cơ thể, phù hợp với trang phục công sở. (0,1 điểm) - Quần gen các dạng (từ bụng xuống đùi): giúp dáng đẹp khi mặc váy ôm sát cơ thể (0,1 điểm) - Quần lót G-tring phù hợp với những chiếc quần ngoài theo dạng body ôm sát. (0,1 điểm) - Với phụ nữ mang thai, trang phục lót cần được thay đổi theo thai kỳ. Áo lót nên có bầu ngực bản rộng. (0,1 điểm) - Áo ngực có đệm đầy, mút đệm và có gọng: phù hợp cho người ngực nhỏ hoặc chảy xệ. (0,1 điểm) - Nam nữ < 40 tuổi: trang phục lót thường có bản nhỏ, cắt cúp và màu sắc táo bạo, độ định hình cao,... để tạo sự trẻ trung và quyến rũ (0,1 điểm) - Nam nữ trung niên và lớn tuổi: trang phục lót nên có bản rộng, cắt cúp đơn giản, có gọng hoặc dây tăng cường, màu trung tính,... để gia tăng khả năng nâng đỡ, định hình, che khuyết điểm,... tạo nên độ lịch lãm (0,1 điểm)

Câu 4 (2 điểm): Dịch các nội dung từ 1 đến 5 của tài liệu kỹ thuật dưới đây ra tiếng Việt (cắt dán hình vào bài thi – viết nội dung dịch bên cạnh)

STT	TIẾNG ANH	TIẾNG VIỆT
1 (0,5 điểm)	When worn: - Two stripes should be visible at front and one stripe at back - For general info 3 stripes and info about Fat stripes pls follow 3- stripes manual	Khi mặc: - 2 sọc viền sẽ được nhìn thấy ở thân trước và 1 sọc viền sẽ được nhìn thấy ở thân sau (0,25 điểm) - Thông tin chung cho 3 sọc viền và độ lớn của sọc viền cần được tuân thủ theo sổ tay hướng dẫn về 3 sọc viền (0,25 điểm)
2 (0,5 điểm)	For top at shoulder: - 3 stripes are visible on front when sample lays flat - Attention: there are several exception for e.g. babies - In case of doubt pls follow instruction in 3-stripes manual	Viền tại vai con: - 3 sọc viền sẽ được nhìn thấy ở thân trước khi đặt sản phẩm trên mặt phẳng (0,2 điểm) - Lưu ý: có một vài ngoại lệ. Ví dụ: quần áo trẻ em (0,2 điểm) - Trong trường hợp có nghi ngờ, hãy tuân thủ hướng dẫn 3 sọc viền ở sổ tay. (0,1 điểm)
3 (0,3 điểm)	For adult: - Stripes 10 mm, space 9mm - For 10mm wide stripes application- 2 needle chainstitch, 6mm needle distance	Cho người lớn: - Các sọc viền có độ rộng 10mm, khoảng cách giữa các sọc là 9mm (0,1 điểm) - Các sọc viền có độ rộng 10mm: điều bằng máy móc xích 2 kim, độ rộng giữa 2 đường may là 6mm (0,2 điểm)
4 (0,2điểm)	For adult (with pipings) - Stripes 10 mm, piping 2mm, space 7mm - For 10mm wide stripes application- 2 needle chainstitch, 6mm needle distance	Cho người lớn (với trường hợp có viền thêm dây gân) - Các sọc viền có độ rộng 10mm, dây gân 2mm, khoảng cách giữa các sọc là 7mm (0,1 điểm) - Các sọc viền có độ rộng 10mm: điều bằng máy móc xích 2 kim, độ rộng giữa 2 đường may là 6mm(0,1điểm)
5 (0,5 điểm)	For babies/toddlers - Usually 8mm stripes, space 6mm, but it depends on machine equipment of factory and style - For 8mm wide stripes application- 2 needle chainstitch, 6mm needle distance	Cho trẻ em/ trẻ sơ sinh: - Các sọc viền thường rộng 8mm, khoảng cách giữa các sọc là 6mm, nhưng còn phụ thuộc vào thiết bị may của nhà máy và kiểu dáng sản phẩm. (0,3 điểm) - Các sọc viền có độ rộng 8mm: điều bằng máy móc xích 2 kim, độ rộng giữa 2 đường may là 6mm (0,2 điểm)

Ngày 12 tháng 6 năm 2017
Trưởng Bộ môn

Nguyễn Ngọc Châu